

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày 30 - 01 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dư Thị Út

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Kiều Kiến K; Sinh năm: 1995 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 2/64A, Khóm S, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn N, sinh năm 1970 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 03/8/2017 đến ngày 04/8/2017 trả tự do, tại ngoại đến nay (có mặt).

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:* Ông **Kiều Văn N**, sinh năm 1970 và bà **Lâm Thị N**, sinh năm 1972; Đăng ký thường trú: Số 2/64A, Khóm S, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Là cha, mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Lâm Quốc T** – Luật sư Công ty Luật H, Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Lê Văn T1**, sinh năm 1985;

Đăng ký thường trú: Ấp B, xã N, huyện D, tỉnh Bạc Liêu;

Chỗ ở: Xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Anh **Dương Chí T2**, sinh năm 1991;

Đăng ký thường trú: Ấp M, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu;

Chỗ ở: Số 220, Khóm M, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3. Anh **Lê Hùng E**, sinh năm 1986;

Đăng ký thường trú: Xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;

Chỗ ở: Số 084, Khóm S, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/8/2017, Công an Phường H, thành phố Bạc Liêu nhận được tố giác của bà Lâm Thị N về việc bị cáo (con bà N) đánh nhau với người khác tại trước nhà số 2/64A, Khóm S, Phường H, thành phố B. Ban chỉ huy Công an Phường H phân công một tổ công tác gồm các anh: Lê Văn T1, Dương Chí T2 và Lê Hùng E là cảnh sát khu vực đến giải quyết vụ việc. Khi đến nơi, anh T1 mời bị cáo về làm việc thì bị cáo có lời nói thô tục và dùng tay đánh vào mặt anh T1 hai cái làm anh T1 té xuống đất. Anh T2 và Hùng Em liền đi đến khống chế bị cáo, anh T1 ngồi dậy đi đến hỗ trợ thì bị bị cáo nắm áo giật mạnh làm đứt cúc áo và quân hàm thượng úy. Lúc này, anh Hùng E còng tay bị cáo, đưa ra xe mô tô 94D1-000.28 để chở về trụ sở nhưng bị cáo không chấp hành và tiếp tục dùng chân đạp gãy chắn bùn sau của xe làm rớt biển số xuống đất. Sau đó, ban chỉ huy Công an Phường H tiếp tục phân công anh Mai Văn T và Phan Trung N đến hỗ trợ đưa bị cáo về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ quân áo trang phục Công an nhân dân; 01 cúc áo; 02 quân hàm cấp bậc thượng úy; 01 vè sau xe mô tô cùng biển số 94D1-000.28.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo bị rối loạn tâm thần sau chấn thương sọ não. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 133/2017/KLGĐTC ngày 20/10/2017 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam bộ xác định: “Tại thời điểm phạm tội và hiện tại thì Kiều Kiến K hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần”.

Về tang vật: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 bộ quần áo trang phục Công an nhân dân; 01 cục áo; 02 quân hàm cấp bậc thượng úy cho anh Lê Văn T1; 01 vé sau xe mô tô cùng biển số 94D1-000.28 cho anh Lê Hùng E.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T1 và anh Lê Hùng E đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo Trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Kiều Kiến K về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Kiều Kiến K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/01/2018).

Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Kiều Kiến K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T1, anh Dương Chí T2, anh Lê Hùng E đã được triệu tập hợp lệ nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vắng mặt đối với anh T1, anh T2, anh E.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Kiến K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Kiều Kiến K đã có hành vi dùng lời nói thô tục chửi, dùng tay đánh vào mặt, nắm áo giật mạnh làm đứt cúc áo và quần hàm của Công an Phường H, thành phố Bạc Liêu là người đang thi hành công vụ.

Xét thấy, bị cáo có hành vi dùng vũ lực hành hung, cản trở lực lượng Công an Phường H, thành phố B thực hiện công vụ của họ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường đúng đắn của cơ quan nhà nước, cụ thể là các đồng chí công an thuộc Công an Phường H đang làm nhiệm vụ xử lý tin tức giác của người dân. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , bị cáo có bệnh lý tâm thần do chấn thương sọ não, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự , không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt , chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo đi chữa bệnh cũng là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T1 và anh Lê Hùng E không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 bộ quần áo trang phục Công an nhân dân; 01 cúc áo; 02 quần hàm cấp bậc thượng úy cho anh Lê Văn T1; 01 vè sau xe mô tô cùng biển số 94D1-000.28 cho anh Lê Hùng E. Xét thấy là có căn cứ.

[9] Đối với thương tích của anh Lê Văn T1 và anh Lê Hùng E do bị cáo gây ra, anh T1 và anh E từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý, cho nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

[10] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên xét thấy là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Kiến K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 257; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Kiều Kiến K 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/01/2018).

Giao bị cáo Kiều Kiến K cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Kiều Kiến K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chỉ cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Đã ký

Lê Hồng Lam